

Số: 1599/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa; Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 9 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 thực hiện tại các bộ, ngành, địa phương trong năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để các bộ, ngành, địa phương thực hiện trong năm 2018 - 2019;

Căn cứ Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số

61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa; Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang.

(Có Danh mục thủ tục hành chính chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Tài chính; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện việc niêm yết công khai tại Bộ phận Một cửa và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của cơ quan (nếu có) Danh mục thủ tục hành chính nêu tại Điều 1 Quyết định này ngay sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở, Thủ trưởng Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC-VPCP; (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3; (thực hiện)
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; (đăng tải)
- Phòng Tin học - Công báo; (Độc Thủy, Tùng)
- Lưu: VT, KSTTHC (B.Nh).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Giang

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THỰC HIỆN VÀ KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT
CỬA; TIẾP NHẬN TRỰC TUYẾN TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG TỈNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH TUYÊN QUANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

STT	Thủ tục hành chính	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh	
			Mức độ 3	Mức độ 4
I	Lĩnh vực Tin học và Thống kê (01 thủ tục)			
1	Thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	x		
II	Lĩnh vực Tài chính Doanh nghiệp (04 thủ tục)			
2	Cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí cấp bù miễn thủy lợi phí thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	x		
3	Quyết định và công bố giá trị doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh	x		
4	Phê duyệt phương án cổ phần hóa thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	x		
5	Thủ tục khấu trừ giá trị địa lý vị trí	x		
III	Lĩnh vực Quản lý Giá (04 thủ tục)			
6	Thủ tục đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi cấp tỉnh	x	x	
7	Thủ tục Quyết định giá thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh	x		
8	Thủ tục lập phương án giá tiêu thụ, mức trợ giá	x		
9	Thủ tục lập, phân bổ dự toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản	x		
IV	Lĩnh vực Quản lý Công sản (66 thủ tục)			
10	Trình tự thực hiện sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, công ty nhà nước, công ty TNHH MTV do nhà nước sở hữu 100% vốn quản lý, sử dụng	x		
11	Thủ tục hành chính về chi trả các khoản chi phí liên quan (kể cả chi phí di dời các hộ gia đình, cá nhân trong khuôn viên cơ sở nhà đất thực hiện bán) từ số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	x		
12	Thủ tục chi trả số tiền thu được từ bán tài sản trên đất của công ty nhà nước	x		
13	Thủ tục quyết định số tiền được sử dụng để thực hiện dự án đầu tư và cấp phát, quyết toán số tiền thực hiện dự án đầu tư	x		

STT	Thủ tục hành chính	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh	
			Mức độ 3	Mức độ 4
14	Thủ tục thanh toán số tiền hỗ trợ di dời các hộ gia đình, cá nhân đã bố trí làm nhà ở trong khuôn viên cơ sở nhà, đất khác (nếu có) của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức thuộc cùng phạm vi quản lý của các Bộ, ngành, địa	x		
15	Xác lập quyền sở hữu của Nhà nước đối với tài sản nhận chuyển giao	x		
16	Thủ tục báo cáo kê khai, kiểm tra, lập phương án xử lý đất, tài sản gắn liền với đất tại vị trí cũ của đơn vị phải thực hiện di dời	x		
17	Thủ tục xác định giá bán tài sản gắn liền với đất, giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại vị trí cũ của đơn vị phải thực hiện di dời.	x		
18	Thủ tục xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất hoặc tính thu tiền thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê của doanh nghiệp được phép chuyển mục đích sử dụng đất tại vị trí cũ.	x		
19	Thủ tục hỗ trợ ngừng việc, nghỉ việc cho người lao động tại đơn vị phải di dời.	x		
20	Thủ tục hỗ trợ ngừng sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp phải di dời.	x		
21	Thủ tục hỗ trợ đào tạo nghề cho doanh nghiệp phải di dời.	x		
22	Thủ tục hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp phải di dời.	x		
23	Thủ tục hỗ trợ để thực hiện dự án đầu tư tại vị trí mới cho đơn vị phải di dời.	x		
24	Thủ tục ứng trước vốn cho đơn vị phải di dời thuộc địa phương quản lý	x		
25	Thủ tục hoàn trả vốn ứng trước cho đơn vị phải di dời đã thực hiện ứng trước vốn.	x		
26	Thủ tục xác lập sở hữu nhà nước đối với công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung	x		
27	Thủ tục báo cáo kê khai công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.	x		
28	Thủ tục điều chuyển công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.	x		
29	Thủ tục cho thuê quyền khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.	x		
30	Thủ tục chuyển nhượng công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung	x		
31	Thủ tục thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung	x		
32	Thủ tục thực hiện giao việc bảo trì tài sản hạ tầng đường bộ cho nhà thầu thi công xây dựng	x		
33	Thủ tục thanh toán, quyết toán kinh phí bảo trì tài sản hạ tầng đường bộ	x		

STT	Thủ tục hành chính	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh	
			Mức độ 3	Mức độ 4
34	Thủ tục báo cáo kê khai tài sản hạ tầng giao thông đường bộ.	x		
35	Thủ tục báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản hạ tầng giao thông đường bộ	x		
36	Thủ tục xác lập sở hữu nhà nước đối với tài sản hạ tầng giao thông đường bộ	x		
37	Thủ tục điều chuyển tài sản hạ tầng giao thông đường bộ	x		
38	Thủ tục thanh lý tài sản hạ tầng đường bộ	x		
39	Thủ tục bán quyền thu phí sử dụng tài sản hạ tầng đường bộ	x		
40	Thủ tục cho thuê quyền khai thác tài sản hạ tầng đường bộ	x		
41	Thủ tục chuyển nhượng có thời hạn tài sản hạ tầng đường bộ	x		
42	Thủ tục xem xét việc sử dụng quỹ đất của cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước tại vị trí cũ do cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước thuộc Trung ương quản lý, để thanh toán Dự án BT đầu tư xây dựng công trình tại vị trí mới	x		
43	Thủ tục thanh toán bằng quỹ đất cho Nhà đầu tư thực hiện Dự án đầu tư Xây dựng - Chuyển giao (BT) đối với trường hợp thanh toán bằng quỹ đất của cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước tại vị trí cũ do cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp,	x		
44	Thủ tục xem xét việc sử dụng quỹ đất của cơ sở nhà đất thuộc sở hữu nhà nước tại vị trí cũ do cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước thuộc địa phương quản lý, để thanh toán Dự án BT đầu tư xây dựng công trình tại vị trí mới	x		
45	Thủ tục thanh lý rừng trồng không có khả năng thành rừng đối với rừng trồng thuộc trung ương quản lý	x		
46	Thủ tục thanh lý rừng trồng không thành rừng đối với rừng trồng thuộc địa phương quản lý	x		
47	Thủ tục báo cáo kê khai tài sản nhà nước	x		
48	Thủ tục giao tài sản nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện.	x		
49	Trình tự xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của các tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.	x		
50	Trình tự xác định tiền sử dụng đất (đối với trường hợp được Nhà nước giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận khi công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất).	x		
51	Trình tự miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước;	x		
52	Trình tự xác định tiền thuê đất, thuê mặt nước (gọi chung là tiền thuê đất)	x		

STT	Thủ tục hành chính	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh	
			Mức độ 3	Mức độ 4
53	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư	x		
54	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị	x		
55	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công	x		
56	Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư	x		
57	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước	x		
58	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a,b,c,d,đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	x		
59	Quyết định điều chuyển tài sản công	x		
60	Quyết định bán tài sản công	x		
61	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2, Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ	x		
62	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công	x		
63	Quyết định thanh lý tài sản công	x		
64	Quyết định tiêu hủy tài sản công	x		
65	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	x		
66	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công	x		
67	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê	x		
68	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục liên doanh, liên kết	x		
69	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi kết thúc	x		
70	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án	x		
71	Mua quyền hóa đơn	x		
72	Mua hóa đơn lẻ	x		
73	Đăng ký tham gia và thay đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký trên Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản	x		

STT	Thủ tục hành chính	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh	
			Mức độ 3	Mức độ 4
74	Đăng ký tham gia và thay đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký trên Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công của tổ chức, cá nhân tham gia mua, thuê tài sản, nhận chuyển nhượng, thuê quyền khai thác tài sản công	x		
75	Hoàn trả hoặc khấu trừ tiền sử dụng đất đã nộp hoặc tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả vào nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội	x		
V	Lĩnh vực Quản lý Ngân sách (13 thủ tục)			
76	Thủ tục quyết toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản	x		
77	Thủ tục đề nghị hỗ trợ tiền thuê đất, thuê mặt nước	x		
78	Thủ tục tạm ứng kinh phí đào tạo nguồn nhân lực	x		
79	Thủ tục thanh toán kinh phí đào tạo nguồn nhân lực	x		
80	Thủ tục tạm ứng kinh phí hỗ trợ phát triển thị trường	x		
81	Thủ tục thanh toán kinh phí hỗ trợ phát triển thị trường	x		
82	Thủ tục tạm ứng kinh phí hỗ trợ áp dụng khoa học công nghệ	x		
83	Thủ tục thanh toán kinh phí hỗ trợ áp dụng khoa học công nghệ	x		
84	Thủ tục tạm ứng kinh phí hỗ trợ hạng mục xây dựng cơ bản	x		
85	Thủ tục thanh toán kinh phí hỗ trợ hạng mục xây dựng cơ bản	x		
86	Thủ tục thanh toán hỗ trợ chi phí vận chuyển	x		
87	Thủ tục cấp phát kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị trực thuộc địa phương	x		
88	Thủ tục miễn, giảm tiền thuê đất	x		
VI	Lĩnh vực Tài chính Hành chính sự nghiệp (04 thủ tục)			
89	Thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ đối với các chuyên gia không đến nhận công tác lâu dài tại tỉnh, được các cơ quan, đơn vị, tổ chức hợp đồng làm việc trong một thời gian nhất định theo quy định tại Khoản 2, Mục I Nghị quyết số 47/2011/NQ-HĐND	x		
90	Thủ tục hỗ trợ kinh phí còn lại sau khi cán bộ, công chức, viên chức đã tốt nghiệp trình độ sau đại học	x		
91	Thủ tục thực hiện chính sách thu hút trợ cấp 1 lần và hỗ trợ về nhà ở cho giảng viên trình độ cao đến công tác tại Trường Đại học Tân Trào	x		
92	Thủ tục hỗ trợ lãi suất và chi phí xây dựng hầm Biogas	x		

